

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày: 27- 4-2020

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hôi thăm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phú.
2. Bà Đặng Thi Ngọc Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

TRẦN NHẬT T., sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần M. và bà Nguyễn Thị C.; Chưa có chồng con.

Tiền án: Ngày 31/7/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 130/2018/HSST và đã chấp hành án xong hình phạt tù ngày 03/8/2019.

Tiền sử: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/3/2003 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 275/HSST. Chấp hành án xong hình phạt tù ngày 16/6/2005.

- Ngày 15/8/2016 bị Công an Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 0040189/QĐ-XPHC, Quyền số: AY 0000804 ngày 15/8/2016.

- Ngày 12/5/2015 bị Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại Phường với thời gian 03 tháng theo Quyết định số 129/QĐ-UBND.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2019.

(Bị cáo T. có mặt)

- *Bị hại:*

1. Anh Võ Công Đ., sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Thôn J, Xã U, Huyện A, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Phan Văn Công Th., sinh năm 2001 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Đường D, Quận C, Thành phố Đà Nẵng.

Chỗ ở hiện nay: Đường H, Phường K, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông NLQ1, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Đường L, Quận K, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ liên lạc: Đường D, Quận C, Thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 17/10/2019, bị cáo Trần Nhật T. đi xe ôm đến Siêu thị C., địa chỉ tại số đường S, Phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh tìm người để sơ hở tài sản thì lấy trộm. Ngồi chờ tại bậc thềm siêu thị khoảng 30 phút, bị cáo T. phát hiện anh Võ Công Đ. chạy xe Honda Wave, màu đen trắng, biển số: 81K1-064.52 đến dựng xe trước siêu thị rồi đi vào trong. Sau khi quan sát thấy không ai để ý, bị cáo T. đi đến gần xe gắn máy của anh Đ., dùng bộ dụng cụ bẻ khóa xe đã chuẩn bị sẵn từ trước, bẻ khóa lấy xe. Sau khi bẻ khóa xong, bị cáo T. lấy mũ bảo hiểm treo trên xe này đội lên đầu, lên xe tẩu thoát. Đi được một đoạn, bị cáo T. điện thoại cho Ng. (không rõ lai lịch) nói “có xe Wave dạng không giấy tờ cần bán”, N. hẹn bị cáo T. đến cầu P., Quận E sẽ có người đến mua. Bị cáo T. điều khiển xe Honda vừa lấy trộm được đến điểm hẹn và ngồi chờ thì có một người thanh niên (không rõ lai lịch) đến xem xe và đồng ý mua giá 3.000.000 đồng. Bị cáo T. lấy tiền, giao xe cho người thanh niên rồi đi bộ về nhà và chiếc mũ bảo hiểm bị cáo T. đã vứt bỏ. Số tiền 3.000.000 đồng bị cáo T. đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 27/11/2019 vào khoảng 17 giờ, bị cáo Trần Nhật T. điện thoại rủ Ph. (không rõ lai lịch) đi trộm cắp xe gắn máy và hẹn gặp tại Chợ X., Quận V và Ph. đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Ph. điều khiển xe gắn máy (bị cáo T. không nhớ biển số xe) đến nơi hẹn chờ bị cáo T. đi. Khi đến trước Cửa hàng M., địa chỉ đường C, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo T. phát hiện 01 xe gắn máy hiệu Honda Future, màu xám, đen, vàng; Biển số: 43D1-14784 của anh Phan Văn Công Th. đang dựng trước cửa hàng M., không có người trông coi. Bị cáo T. yêu cầu Ph. dừng xe lại (cách xe máy của anh Th. đang đậu khoảng 10 mét), bị cáo T. đi bộ vào cửa hàng M. mua một chai nước uống, rồi quay ra đứng trước cửa hàng vừa uống nước vừa quan sát xung quanh, còn Ph. thì dừng xe trước cửa hàng canh chừng.

Thấy không ai để ý, bị cáo T. đi đến chỗ xe gắn máy lấy bộ dụng cụ bẻ khóa đã chuẩn bị sẵn từ trước bẻ khóa, dắt xe xuống lòng đường nổ máy chạy được khoảng 10 mét thì bị ông T1 và bà O. (đã theo dõi từ trước) ép xe bắt giữ bị cáo T. cùng tang vật giao Công an Phường 3, Quận 3 lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3, bị cáo Trần Nhật T. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 147/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 08/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 kết luận: 01 (một) chiếc xe máy hiệu: Honda, loại: Wave JA38, dung tích: 109^{cc}, màu: đen-trắng, số khung: 3828GY161457, số máy: JA38E0348830, đăng ký lần đầu: Tháng 10/2018, biển số: 81K1- 064.52, đã qua sử dụng (12 tháng) vào thời điểm tháng 10/2019 có giá là 14.667.000 đồng (Mười bốn triệu, sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 180/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 03/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 kết luận: 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu: Honda, loại: Future 124^{cc}, màu: xám-đen-vàng; số khung: 010850, số máy: 0022826, đăng ký lần đầu: Tháng 02/2012, biển số: 43D1-147.84, đã qua sử dụng (93 tháng) vào thời điểm tháng 11/2019 có giá là: 12.333.000 đồng (Mười hai triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Phan Văn Công Th. đã nhận lại chiếc xe mô tô 02 bánh, hiệu Honda, loại Future, màu sơn: xám – đen – vàng, biển số 43D1-147.84, số máy: JC54E-022826, số khung: RLHJC 5313CY010850 theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 14/02/2020 của Công an Quận 3 và anh Th. không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Bị hại anh Võ Công Đ. yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe gắn máy biển số: 81K1-064.52 do không xác định được đối tượng mua xe nên không thu hồi được.

- 01 mũ vải hiểm màu đen, làm bằng nhựa không thu hồi được.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Future, màu xám - đen - vàng, số khung: RLHJC5313CY010850, số máy: JC54E-0022826, biển số: 43D1-147.84 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho bị hại anh Phan Văn Công Th.

- 03 (ba) chìa khóa xe; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để bẻ khóa xe gồm 04 thanh kim loại có chiều dài 05cm, 13cm, 06cm, 8cm; 01 (một) nhíp bằng kim loại; 01 bóp màu đen, bên trong có chứa 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Lê T.; 01 (một) điện thoại di động Iphone 4, màu đen, số IMEI: 012743001491985 kèm 01 thẻ sim được niêm phong vào một phong bì thư màu trắng có chữ ký xác nhận của bị cáo Trần Nhật T. (Theo Lệnh nhậm kho vật chứng số 260/L-CSĐT-HS ngày 18/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3).

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Trần Nhật T. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Nhật T. có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T. nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị hại anh Phan Văn Công Th. đã nhận lại tài sản là 01 xe gắn máy hiệu Honda Future, màu xám - đen - vàng, số khung: RLHJC5313CY010850, số máy: JC54E-0022826, biển số: 43D1-147.84, không có yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị hại anh Võ Công Đ. yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 14.667.000 đồng (Mười bốn triệu, sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) tương đương với giá trị chiếc xe ghi nhận tại Kết luận định giá trong tố tụng hình sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Nhật T. về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Nhật T. từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 19 giờ, ngày 17/10/2019 bị cáo Trần Nhật T. đi xe ôm đến Siêu thị C., địa chỉ tại số đường S, Phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Tại đây, bị cáo T. phát hiện bị hại anh Võ Công Đ. chạy xe Honda Wave, màu đen trắng, biển số: 81K1-064.52 đến dựng xe trước siêu thị rồi đi vào trong. Lợi dụng không ai để ý, bị cáo T. đã dùng bộ dụng cụ bẻ khóa xe đã chuẩn bị sẵn từ trước, bẻ khóa rồi đội mũ bảo hiểm treo trên xe của anh Đ. lên xe

tàu thoát. Sau lấy được chiếc xe, bị cáo T. điện thoại cho N. (không rõ lai lịch) để bán chiếc xe nêu trên. Bị cáo T. điều khiển xe Honda vừa lấy trộm được đến điểm hẹn mà N. đã yêu cầu là cầu P., Quận E và ngồi chờ thì có một người thanh niên (không rõ lai lịch) đến xem xe và đồng ý mua giá 3.000.000 đồng. Bị cáo T. lấy tiền và giao xe cho người thanh niên rồi đi bộ về nhà. Còn chiếc mũ bảo hiểm bị cáo T. đã vứt bỏ. Số tiền 3.000.000 đồng bị cáo T. đã tiêu xài cá nhân hết. Theo bản kết luận định giá tài sản số 147/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 08/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3 kết luận: 01 (một) chiếc xe máy hiệu: Honda, loại: Wave JA38, dung tích: 109^{cc}, màu: đen-trắng, số khung: 3828GY161457, số máy: JA38E0348830, đăng ký lần đầu: Tháng 10/2018, biển số: 81K1- 064.52, đã qua sử dụng (12 tháng) vào thời điểm tháng 10/2019 có giá là 14.667.000 đồng (Mười bốn triệu, sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Tiếp đến khoảng 17 giờ, ngày 27/11/2019 bị cáo Trần Nhật T. điện thoại rủ Ph. (không rõ lai lịch) đi trộm cắp xe gắn máy và hẹn gặp tại Chợ X., Quận V và Ph. đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Ph. điều khiển xe gắn máy (bị cáo T. không nhớ biển số xe) đến nơi hẹn chờ bị cáo T. kiểm tài sản trộm cắp. Khi đến trước cửa hàng M., địa chỉ đường C, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo T. phát hiện 01 xe gắn máy hiệu Honda Future, màu xám, đen, vàng; Biển số: 43D1-14784 của anh Phan Văn Công Th. đang dựng trước cửa hàng M., không có người trông coi. Bị cáo T. nói Ph. dừng xe lại đứng canh chừng còn bị cáo lợi dụng chiếc xe không ai trông coi và lấy đoạn đã chuẩn bị sẵn từ trước bẻ khóa, nhằm chiếm đoạt chiếc xe. Khi bị cáo nổ máy và đi được khoảng 10 mét thì bị ông T1 và bà O (đã theo dõi từ trước) ép xe bắt giữ bị cáo T. cùng tang vật giao Công an Phường 3, Quận 3 lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý. Theo bản kết luận định giá tài sản số 180/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 03/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3 kết luận: 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu: Honda, loại: Future 124^{cc}, màu: xám-đen-vàng; số khung: 010850, số máy: 0022826, đăng ký lần đầu: Tháng 02/2012, biển số: 43D1-147.84, đã qua sử dụng (93 tháng) vào thời điểm tháng 11/2019 có giá là: 12.333.000 đồng (Mười hai triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).

[3] Bị cáo T. có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của bị cáo T. đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T. đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Nhật T. phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Bị cáo Trần Nhật T. và đối tượng Ph. (không rõ lai lịch) cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ. Theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xác định đây chỉ là đồng phạm gián đơn.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T. thành khẩn khai báo. Do đó, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T..

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 31/7/2018 bị cáo T. bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 130/2018/HSST đến ngày 03/8/2019 bị cáo chấp hành xong án phạt tù theo Giấy chứng nhận số 885/GCN ngày 03/8/2019 của Trại giam Thủ Đức Tổng cục VIII. Bị cáo T. chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Căn cứ khoản 1 Điều 53 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm đối với bị cáo.

Ngày 17/10/2019, bị cáo có thực hiện việc trộm cắp chiếc xe máy biển số Honda Wave, màu đen trắng, biển số: 81K1-064.52 (theo định giá có giá là 14.667.000 đồng) tại Siêu thị C., địa chỉ tại đường S, Phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Tiếp tục, vào ngày 27/11/2019 bị cáo T. đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe Biển số: 43D1-14784 (theo định giá có giá là 12.333.000 đồng) trước Cửa hàng M.; địa chỉ đường C, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, cần áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T..

Bị cáo T. có nhân thân xấu nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[11] Đối với nam thanh niên tên Ph. là người cùng bị cáo Trần Nhật T. thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, người phụ nữ tên N. và một nam thanh niên (không rõ lai lịch) đã mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 tiếp tục truy xét, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[12] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Future, màu xám - đen - vàng, số khung: RLHJC5313CY010850, số máy: JC54E-0022826, biển số: 43D1-147.84 đã trả lại cho bị hại anh Phan Văn Công Th. theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 14/02/2020 của Công an Quận 3 và anh Th. không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Đối với 01(một) chiếc xe gắn máy biển số: 81K1-064.52 do không xác định được đối tượng mua xe nên không thu hồi được và 01 (một) mũ vải bảo hiểm màu đen làm bằng nhựa, bị cáo đã vứt bỏ nên cũng không thu hồi được. Bị hại - anh Võ Công Đ. yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 14.667.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) tương đương với giá trị của chiếc xe gắn máy bị mất ghi nhận tại Kết luận định giá trong tố tụng hình sự là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

- Đối với 01 (một) bộ dụng cụ dùng để bẻ khóa xe gồm 04 thanh kim loại có chiều dài 05cm, 13cm, 06cm, 8cm là công cụ phạm tội và đối với 01 (một) điện thoại

di động Iphone 4, màu đen, số IMEI: 012743001491985 kèm 01 thẻ sim được niêm phong vào một phong bì thư màu trắng có chữ ký xác nhận của bị cáo Trần Nhật T. được bị cáo dùng liên lạc với đối tượng Ph. để rủ nhau trộm cắp tài sản nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước.

- Đối với 01 (một) nhíp bằng kim loại; 03 (ba) chìa khóa xe, 01 (một) bóp màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Lê T., bị cáo khai là đã nhặt được nên giao cơ quan Thi hành án để giao trả chủ sở hữu theo quy định.

[13] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Nhật T. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Nhật T. phải chịu là 733.350 đồng (bảy trăm ba mươi ba ngàn ba trăm năm mươi đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g-h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Nhật T. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Nhật T. 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/11/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Trần Nhật T. có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Võ Công Đ. số tiền 14.667.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng). Thực hiện N.y khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của bị hại – anh Võ Công Đ. cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Trần Nhật T. còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu và nộp ngân sách Nhà Nước đối với 01 (một) bộ dụng cụ dùng để bẻ khóa xe gồm 04 thanh kim loại có chiều dài 05cm, 13cm, 06cm, 8cm và 01 (một) điện thoại di động Iphone 4, màu đen, số IMEI: 012743001491985 kèm 01 thẻ sim được niêm phong vào một phong bì thư màu trắng có chữ ký xác nhận của bị cáo Trần Nhật T..

Trả lại cho bị cáo Trần Nhật T. 01 (một) nhíp bằng kim loại; 03 (ba) chìa khóa, 01 (một) bóp màu đen.

Giao Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả một (01) Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Lê T. cho chủ sở hữu hợp pháp. Nếu quá sáu (06) tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại thì tịch thu, tiêu hủy.

(Các vật chứng được ghi nhận tại Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS ngày 20/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Nhật T. phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng);

- Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Trần Nhật T. phải chịu là 733.350 đồng (bảy trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm năm mươi đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKS ND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Nam Phương